

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 01 năm 2021

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan** và bà **Đặng Thị Minh Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 489/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: thôn TC, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội.

anh T có mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Chí T trình bày: Anh và chị Th kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn TC, xã PC, huyện BV. Anh và chị Th sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì chị Th đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2018 thì

về nước, từ khi về nước, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc như trước. Nguyên nhân do chị Th chê cuộc sống thôn quê, lam lũ. Anh và chị Th đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Th.

Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 06/9/2008, Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 21/7/2011 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 10/11/2014. Hiện nay nay ba cháu đang ở với anh. Khi ly hôn, anh xin nuôi các con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: anh T xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2020, cháu Nguyễn Quỳnh Ch và Nguyễn Khắc T1 khai: Chúng cháu là con của bố T, mẹ Th, bố mẹ cháu sinh được ba người con, em út là Nguyễn Trung Đ. Chúng cháu không biết việc bố làm đơn xin ly hôn với mẹ, chỉ biết rằng bố mẹ sống ly thân nhau đã lâu, mẹ thuê nhà ở riêng. Nếu bố cương quyết xin ly hôn với mẹ, chúng cháu xin ở với bố. Ngoài ra cháu Nguyễn Quỳnh Ch cho biết, cháu đã giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho mẹ, mẹ cháu đã cầm và đọc nhưng mẹ cháu nói “*Tao không đến Tòa án, bố mày thích giải quyết thế nào thì giải quyết*”, hai hôm sau mẹ cháu nói với chị em cháu là mẹ đi làm, không nói khi nào về.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh, chính quyền thôn Thanh Chiểu và xã Phú Cường cho biết: Anh Nguyễn Chí T và chị Trần Thị Th là công dân của xã Phú Cường, anh chị lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì chị Th đi xuất khẩu lao động, đến năm 2018 thì chị Th về nước. Sau khi về nước vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th chê anh T ở thôn quê, lam lũ, không hợp, hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay anh T xin ly hôn với chị Th, chính quyền địa phương xét thấy giữa anh T và chị Th khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi anh T làm đơn xin ly hôn, chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi chị Th không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết chị Th làm gì, ở đâu. anh T và chị Th có ba con chung là Nguyễn Quỳnh Ch, Nguyễn Khắc T1 và Nguyễn Trung Đ hiện nay nay ba cháu đang ở với anh T.

* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Chí T có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T xin được ly hôn với chị Th.
- Về con chung: anh T xin nhận nuôi các con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: anh T xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba cháu Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 06/9/2008, Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 21/7/2011 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 10/11/2014 cho anh Nguyễn Chí T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th cho đến khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị Th vắng mặt nên không xem xét.

- Về án phí: anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Chị Trần Thị Th đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Trần Thị Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai anh chị không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018. Khi anh T làm

đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đến Tòa án, chị Th bỏ nhà đi, không nói địa chỉ thể hiện việc cố tình trốn tránh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Trần Thị Th có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 06/9/2008, Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 21/7/2011 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 10/11/2014. anh T xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, từ khi anh chị sống ly thân, cả ba cháu do anh nuôi dưỡng, hai cháu Quỳnh Chi và Đức Tâm đều có nguyện vọng xin được ở với bố. chị Th hiện tại không có mặt tại địa phương không rõ nơi ở vì vậy cần giao cháu Chi, Tâm và Đức cho anh T nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, chị Th được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: anh T khai không có, chị Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào anh T và chị Th có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T được ly hôn với chị Trần Thị Th.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 06/9/2008, Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 21/7/2011 và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 10/11/2014 cho anh Nguyễn Chí T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu Chi, Tâm và Đức đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th. chị Th được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 09/11/2020 theo biên lai số AA/2012/ 00424.

5. Quyền kháng cáo: anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Cường.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Cường.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Cẩm Lĩnh.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Thái Hòa.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

